TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày 31/5/2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Bà Lê Thị Thùy Vân.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trương Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 67/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ a, ấp b, xã C, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp D, xã E, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L trình bày:

- Về hôn nhân: Bà L và ông Nguyễn Văn H chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã C, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương vào ngày 03/8/2011, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện. Cuộc sống vợ chồng chỉ hạnh phúc trong thời gian đầu, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, ông H thường xuyên đánh đập bà L, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không được, năm 2017 bà L đã nộp đơn xin ly hôn, ông H đã hứa sẽ sửa đổi những thói hư tật xấu nên bà L đã bỏ qua và về đoàn tụ với ông H, nhưng được một thời gian thì vẫn chứng nào tật ấy, không hề thay đổi. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không

còn, không khí trong gia đình ngày càng căng thẳng, vợ chồng không thể tiếp tục cuộc sống chung với nhau được nữa nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng bà có 02 người con chung là: Nguyễn Văn T, sinh ngày 24/3/2010 và Nguyễn Thị Thanh Th, sinh ngày 10/6/2013. Đối với con chung T thì bà L tôn trọng nguyện vọng của con, con có nguyện vọng sống cùng với bà thì bà đồng ý, bà L xin được nuôi con chung Th. Bà không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông H vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của bà L.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc L đối với ông Nguyễn Văn H; về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 24/3/2010 và Nguyễn Thị Thanh Th, sinh ngày 10/6/2013 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của bà L về việc không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án xin ly hôn mà bị đơn cư trú tại Ấp D, xã E, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa mà vẫn vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Xét về nội dung tranh chấp:

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Nguyễn Văn H là những người có đủ điều kiện kết hôn, chung sống vợ chồng với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã C, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương vào ngày 03/8/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên đơn cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau về vấn đề tiền bạc, con cái, bị đơn thường xuyên đánh đập bà. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên HĐXX không có cơ sở để xem xét ý kiến của bị đơn.

[4] Tại Biên bản xác minh ngày 27/02/2019, đại diện chính quyền địa phương xã C và xã E, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xác nhận cuộc sống gia đình giữa bà L và ông H phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống.

[5] HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L và bị đơn ông Nguyễn Văn H đã trầm trọng. Tòa án nhiều lần mở phiên hòa giải nhằm hòa giải đoàn tụ cho ông bà nhưng ông H đều vắng mặt, không có thiện chí muốn hàn gắn và cũng không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Thêm vào đó, nguyên đơn và bị đơn không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. HĐXX xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa nguyên đơn, bị đơn không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên đơn xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ nên HĐXX chấp nhận cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn theo quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của đương sự, bản sao giấy khai sinh, bản sao sổ hộ khẩu xác định bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Nguyễn Văn H có 02 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 24/3/2010 và Nguyễn Thị Thanh Th, sinh ngày 10/6/2013.

[7] Tại bản tự khai ngày 05/3/2019, cháu Nguyễn Văn T trình bày nguyện vọng được sống với mẹ là bà Nguyễn Thị Ngọc L. Xét thấy bà L hiện có công việc và thu nhập ổn định, đủ sức khỏe, đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; đồng thời bà L có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung nên cần giao con chung 02 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 24/3/2010 và Nguyễn Thị Thanh Th, sinh ngày 10/6/2013 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà L về việc không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX xem xét chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H về việc "Tranh chấp ly hôn".

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung 02 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 24/3/2010 và Nguyễn Thị Thanh Th, sinh ngày 10/6/2013 cho bà Nguyễn Thị Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Ngọc L về việc không yêu cầu ông Nguyễn Văn H phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung của ông Nguyễn Văn H. Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án AA/2016/0026084 ngày 20/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã C, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (Số 43/2011 ngày 03/8/2011);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Khoa